

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/DS-ST.

Ngày: 11/7/2024.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Ông Phạm Văn Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 582/2024/QĐST-DS ngày 21/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. (Văn bản ủy quyền số 25/2020 ngày 07/7/2020).

Người được ủy quyền lại:

Ông Lê Hoàng V (vắng mặt).

Ông Nguyễn Huy H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: B, Quốc lộ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền số 34/2024/UQ-VPB ngày 17/01/2024).

- Bị đơn: Bà **Tống Nguyễn Phương T1**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Ông **Trịnh Tiến H1**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: **Đường N, tổ F, ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ghi ngày 18/01/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông **Lê Hoàng V** đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà **Tống Nguyễn Phương T1** và ông **Trịnh Tiến H1** có vay vốn của **Ngân hàng TMCP V1 (V3)** theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2105063697032 ký ngày 14/5/2021 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số MÃ DAO 24036 ngày 05/5/2021 (gọi tắt là “*Thẻ tín dụng*”). Theo hợp đồng LN2105063697032 thì bà **T1**, ông **H1** vay của Ngân hàng số tiền 650.000.000 đồng, lãi suất vay 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu, thời hạn vay từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17/5/2028; Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe. Đối với thẻ tín dụng thì hạn mức là 30.000.000 đồng, lãi suất theo quy định của **V2**, thời hạn vay là từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/6/2026, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số lo ại: LUX A2.0; số khung: RPXAB1RSFMV002207; số máy: 210690036VF20SED biển kiểm soát 60A-966.16; tên chủ xe: Tống Nguyễn Phương Thảo theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 012817 do Phòng CSGT – **C** cấp ngày 12/5/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía Ngân hàng đã mời khách hàng làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay, nhưng bà **Tống Nguyễn Phương T1** và ông **Trịnh Tiến H1** vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn.

Tính đến ngày 11/7/2024, khách hàng đã thanh toán được tổng số tiền: 299.479.058 đồng (trong đó nợ gốc đã thanh toán là 178.486.614 đồng và nợ lãi đã thanh toán là 120.992.444 đồng).

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc: Bà **Tống Nguyễn Phương T1** và ông **Trịnh Tiến H1** phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/7/2024 là 644.287.896 đồng (trong đó nợ gốc là 501.513.386 đồng và nợ lãi là 142.774.510 đồng).



Ngoài ra, bà **Tổng Nguyễn Phương T1** và ông **Trịnh Tiến H1** phải thanh toán cho **V3** số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 12/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Để đảm bảo thanh toán nợ vay, đề nghị Tòa án tuyên tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2105063697032 ký ngày 14/5/2021 sẽ được phát mãi thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ vay. Cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: LUX A2.0; số khung: RPXAB1RSFMV002207; số máy: 210690036VF20SED; biển kiểm soát 60A-966.16; tên chủ xe: Tổng Nguyễn Phương Thảo theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 012817 do Phòng CSGT – **C** cấp ngày 12/05/2021.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa trả hết nợ thì bà **Tổng Nguyễn Phương T1** và ông **Trịnh Tiến H1** vẫn phải trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Đồng thời chịu tất cả các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ kiện trên.

- Bị đơn bà **Tổng Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự

Về đường lối giải quyết vụ án: Chứng cứ tài liệu vụ án do nguyên đơn cung cấp xác định: Bà **T1** và ông **H1** vay vốn tại **Ngân hàng TMCP V1 (V3)** theo hợp đồng vay số LN2105063697032, số tiền 650.000.000 đồng, lãi suất/năm 9%/năm, cố định 12 tháng đầu, thời hạn vay từ ngày 17/5/2021 đến 17/5/2028 mục đích thanh toán tiền mua xe.

Thẻ tín dụng mã DAO 24036 ngày 05/5/2021 số tiền 30.000.000 đồng lãi suất theo quy định **V3** thời hạn vay từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/6/2026 mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, **Ngân hàng TMCP V1** và bà **T1** và ông **H1** đã ký kết hợp đồng thế chấp ngày 14/5/2021 là 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; tên chủ xe **Tổng Nguyễn Phương T1**.

Khách hàng đã thanh toán được tổng số tiền: 299.479.058 đồng (trong đó nợ gốc đã thanh toán là 178.486.614 đồng và nợ lãi đã thanh toán là 120.997.444 đồng) trong đó:

Số tiền vay theo hợp đồng LN2105063697032: Nợ gốc đã thanh toán 177.996.997 đồng, nợ lãi đã thanh toán 114.097.017 đồng, tổng thanh toán là 292.094.014 đồng

Thẻ tín dụng: Nợ gốc đã thanh toán 489.617 đồng, nợ lãi đã thanh toán 6.895.427 đồng, tổng thanh toán là 7.385.044 đồng

Nay ngân hàng yêu cầu bà T1 và ông H1 phải thanh toán cho V3 tạm tính đến ngày 11/7/2024 là 644.287.896 đồng (trong đó nợ gốc là 501.513.386 đồng và nợ lãi là 142.774.510 đồng). Ngoài ra, bà T1 và ông H1 phải thanh toán cho V3 số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 12/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Xét thấy quá trình thực hiện hợp đồng ông H1, bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Phía Ngân hàng đã mời làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay, nhưng bà T1 và ông H1 vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn.

Về phía bị đơn bà T1, ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ niêm yết công khai nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo Điều 299, 303, 304, 323 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn: Buộc bà T1, ông H1 có trách nhiệm trả số tiền tạm tính đến ngày 11/7/2024 là 644.287.896 đồng (trong đó nợ gốc là 501.513.386 đồng và nợ lãi là 142.774.510 đồng), kể từ ngày 12/7/2024 bà T1, ông H1 phải thanh toán lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà T1, ông H1 không thanh toán đầy đủ thì ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là là 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 012817 do Phòng CSGT – C cấp ngày 12/5/2021 đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Hoàng V – Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.



Bị đơn bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà **T1**, ông **H1**.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** có đăng ký thường trú và sinh sống ở **ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2105063697032 ký ngày 14/5/2021 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số MÃ DAO 24036 ngày 05/5/2021 thì xác định việc vay tài sản giữa bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** với **Ngân hàng TMCP V1** được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 để giải quyết.

[5]. Về nội dung: Nguyên đơn **ngân hàng TMCP V1** khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan tính đến ngày 11/7/2024 với tổng số tiền 644.287.896 đồng (trong đó nợ gốc là 501.513.386 đồng và nợ lãi là 142.774.510 đồng).

Quá trình làm việc từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** đến Tòa làm việc và cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà **T1**, ông **H1** không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản phản hồi. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn **ngân hàng TMCP V1** cung cấp đã có đủ cơ sở để xác định vào ngày 05/5/2021 bà **Tống Nguyễn Phương T1** và ông **Trịnh Tiến H1** có ký hợp đồng mở thẻ tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ **ngân hàng Đ MÃ DAO 24036** hạn mức 30.000.000 đồng, lãi suất theo quy định của **V2**, thời hạn vay là từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/6/2026.

Ngày 14/5/2021 bà **Tống Nguyễn Phương T1** và ông **Trịnh Tiến H1** có ký hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2105063697032 với **Ngân hàng TMCP V1 (V3)** để vay số tiền 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 84

tháng từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17/5/2028. Để đảm bảo cho việc trả nợ thì bà T1, ông H1 có ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: LUX A2.0; số khung: RPXAB1RSFMV002207; số máy: 210690036VF20SED; biển kiểm soát 60A-966.16; tên chủ xe: Tổng Nguyễn Phương Thảo theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 012817 do Phòng CSGT – C cấp ngày 12/05/2021.

[6]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về số tiền nợ gốc:

Đối với hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2105063697032: Theo hợp đồng thì hàng tháng bà T1, ông H1 phải trả tiền gốc cho ngân hàng là 7.739.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T1, ông H1 đã thanh toán cho ngân hàng được 177.996.997 đồng tiền gốc và còn nợ lại 472.003.003 đồng.

Đối với hợp đồng thế tín dụng ký ngày 05/5/2021 thì quá trình thực hiện hợp đồng bà T1, ông H1 đã thanh toán được 489.617 đồng tiền gốc và còn nợ lại 29.510.383 đồng.

Tính đến ngày 11/7/2024 tổng số tiền gốc bà T1, ông H1 còn nợ ngân hàng đối với hai hợp đồng là 501.513.386 đồng.

Do bà T1, ông H1 vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện yêu cầu bà T1, ông H1 phải trả lại toàn bộ số tiền gốc 501.513.386 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì hàng tháng bà T1, ông H1 phải thanh toán tiền lãi cho ngân hàng vào ngày 15 tây hàng tháng, tuy nhiên từ ngày 15/5/2023 bà T1, ông H1 không trả lãi cho ngân hàng nên căn cứ theo quy định trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết thì toàn bộ số tiền gốc sẽ chuyển thành nợ quá hạn.

Do bà T1, ông H1 vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết, vì vậy, nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện yêu cầu bà T1, ông H1 phải trả tổng số tiền lãi 142.774.510 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Tổng cộng số tiền bà Tổng Nguyễn Phương T1, ông Trịnh Tiến H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V1 là 644.287.896 đồng (trong đó nợ gốc là 501.513.386 đồng và nợ lãi là 142.774.510 đồng).

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Tổng Nguyễn Phương T1, ông Trịnh Tiến H1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 235, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 351, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng 2010;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V1** đối với bị đơn bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1**.

Buộc bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** phải có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V1** số tiền 644.287.896 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi sáu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 501.513.386 đồng, nợ lãi là 142.774.510 đồng.

Kể từ ngày 12/7/2024 bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** còn phải chịu các khoản lãi phát sinh tính theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

Tài sản bảo đảm thi hành án: 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: LUX A2.0; số khung: RPXAB1RSFMV002207; số máy: 210690036VF20SED; biển kiểm soát 60A-966.16; tên chủ xe: Tống Nguyễn Phương Thảo theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 012817 do Phòng CSGT – C cấp ngày 12/5/2021, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/5/2021.

2. Về án phí: Bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** phải chịu 29.771.515 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP V1** số tiền 17.722.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015304 ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V1**, bị đơn bà **Tống Nguyễn Phương T1**, ông **Trịnh Tiến H1** có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- THA huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Văn Thành**